



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Tỉnh Thừa Thiên Huế

Số 36

Ngày 12 tháng 8 năm 2019

MỤC LỤC

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

	Trang	
31-7-2019	Quyết định số 42/2019/QĐ-UBND về việc quy định nội dung, định mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị và quản lý thực hiện đối với một số dự án nhóm C thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.	03
08-8-2019	Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành liên quan lĩnh vực Lao động, thương binh và xã hội: Quyết định số 50/2013/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2013 và Quyết định số 19/2014/QĐ-UBND ngày 07/5/2014.	06
08-8-2019	Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND sửa đổi Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.	07

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

26-7-2019	Quyết định số 1805/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung danh mục dự án kêu gọi đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2019 và định hướng đến năm 2022.	09
-----------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----

- 31-7-2019 Quyết định số 1842/QĐ-UBND về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Xuân Sơn, giữ chức vụ Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh. 14
- 05-8-2019 Quyết định số 1884/QĐ-UBND về việc phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Nguyễn Văn Cho. 15

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 42/2019/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 31 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH**Về việc quy định nội dung, định mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị và quản lý thực hiện đối với một số dự án nhóm C thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;**Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;**Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;**Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;**Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi Nghị định số 77/2015/NĐ-CP về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP về hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công và Nghị định số 161/2016/NĐ-CP về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;**Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;**Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;**Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định định mức, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí thẩm dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 349/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế Quy định nội dung, định mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị và quản lý thực hiện đối với một số dự án nhóm C thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1557/TTr-SXD ngày 01 tháng 7 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định nội dung, định mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị và quản lý thực hiện đối với một số dự án nhóm C thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

a) Phạm vi điều chỉnh: Quy định nội dung, định mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị và quản lý thực hiện đối với một số dự án nhóm C thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (theo tiêu chí được quy định tại Điều 4 Nghị định số 120/2018/NĐ-CP của Chính phủ).

b) Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Nội dung hỗ trợ:

Nội dung hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế Quy định nội dung, định mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị và quản lý thực hiện đối với một số dự án nhóm C thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND*).

3. Mức hỗ trợ:

Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Điều 3 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2019.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Xây dựng, Sở quản lý chuyên ngành xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng đối với các dự án áp dụng theo quy định tại Quyết định này.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm giám sát, kiểm tra, tình hình thực hiện các dự án theo quy định tại Quyết định này.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện thanh toán, quyết toán đối với các dự án áp dụng theo quy định tại Quyết định này.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế có trách nhiệm chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn quản lý tổ chức thực hiện các quy định tại Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Ngọc Thọ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 43/2019/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 08 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành liên quan lĩnh vực Lao động, thương binh và xã hội

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1664/TTr-SLĐTBXH ngày 24 tháng 7 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ 02 quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành liên quan đến lĩnh vực Lao động, thương binh và xã hội, sau đây:

1. Quyết định số 50/2013/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2013 về Ban hành Quy định phân cấp quản lý, lập danh sách mua, cấp phát thẻ Bảo hiểm y tế cho đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ tiền đóng Bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

2. Quyết định số 19/2014/QĐ-UBND ngày 07/5/2014 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định về phân cấp quản lý, lập danh sách mua, cấp phát thẻ Bảo hiểm y tế cho đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ tiền đóng Bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh TT Huế ban hành kèm theo Quyết định số 50/2013/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2013 của UBND tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 8 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tư pháp; Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế, các thị xã và các huyện và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Dung

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 44/2019/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 08 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí, lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 113/2017/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 202/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sửa đổi Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 73/TTr-STP ngày 31 tháng 7 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi nội dung mức thu được quy định tại số thứ tự thứ 2 Mục I Bảng mức thu phí khoản 4 Điều 1 Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý,

sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, như sau:

STT	Nội dung	Mức thu (đồng/hồ sơ)
I.	Mức thu phí đăng ký giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	
2	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm	30.000

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Phương

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1805/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 26 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH**Về việc phê duyệt bổ sung danh mục dự án kêu gọi đầu tư vào
lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2019
và định hướng đến năm 2022****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 86/2009/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành danh mục dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2017 - 2018 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc bổ sung danh mục và công bố thông tin dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2019, định hướng đến năm 2020;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1902/SKHĐT-XTĐT ngày 23 tháng 7 năm 2019 về việc đề xuất bổ sung danh mục dự án kêu gọi đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Bổ sung danh mục dự án kêu gọi đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2019 và định hướng đến năm 2022 (*có phụ lục danh mục dự án đính kèm*).**Điều 2.** Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các sở, ban, ngành và các địa phương liên quan có trách nhiệm đăng tải thông tin các dự án được phê duyệt trên cổng thông tin điện tử thuộc đơn vị quản lý.

Điều 3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, và các cơ quan liên quan căn cứ danh mục dự án được phê duyệt, xây dựng thông tin tiêu chí kêu gọi các nhà đầu tư tham gia nghiên cứu và thực hiện dự án theo quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại Quyết định số 942/QĐ-UBND ngày 08/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành danh mục dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2017 - 2018 và các Quyết định bổ sung danh mục không trái với nội dung Quyết định này vẫn giữ nguyên.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành, cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã: Phong Điền, Phú Lộc, Hương Trà; Trưởng ban Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh; Giám đốc Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Ngọc Thọ

**TỔNG HỢP BỔ SUNG DANH MỤC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ VÀO LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ NĂM 2019 ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2022**
(Kèm theo Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

TT	Tên dự án	Địa điểm	Hiện trạng khu đất	Mục tiêu	Quy mô dự án	Hình thức đầu tư	Quy hoạch	Giá thuê đất dự kiến/m ² (đồng)	Dự kiến chi phí bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Ghi chú
I	Huyện Phong Điền									
1	Dự án Nhà máy giết mổ gia súc, gia cầm tập trung	Xã Phong Thu	Trồng rừng sản xuất	Xây dựng lò giết mổ gia súc, gia cầm tập trung	7-8 ha	Đầu tư trong nước hoặc nước ngoài	Theo quy hoạch đất trang trại		200 triệu/ha	
2	Dự án Trồng rừng gỗ lớn kết hợp trồng cây dược liệu	Xã Phong Mỹ	Trồng rừng sản xuất	Khai thác hiệu quả kinh tế rừng	80 ha	Đầu tư trong nước	Theo quy hoạch đất trồng rừng		200 triệu/ha	
3	Trồng cây bản địa kết hợp trồng cây dược liệu ở huyện Phong Điền	Xã Phong Xuân	Trồng rừng sản xuất	Khai thác hiệu quả kinh tế rừng	100 ha	Đầu tư trong nước	Theo quy hoạch đất trồng rừng		200 triệu/ha	
II	Thị xã Hương Trà									
1	Dự án xây dựng khu chuyên canh sản xuất cây thực phẩm sạch, nông nghiệp công nghệ cao Hương Chũr	Phường Hương Chũr	Đất trồng lúa, màu	Sản xuất nông nghiệp chất lượng cao	Đã có quy hoạch 50 ha	Đầu tư trong nước hoặc nước ngoài	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của phường Hương Chũr và thị xã Hương Trà; quy hoạch vùng sản xuất cây thực phẩm phường Hương Chũr (50ha)	3.453	13	

TT	Tên dự án	Địa điểm	Hiện trạng khu đất	Mục tiêu	Quy mô dự án	Hình thức đầu tư	Quy hoạch	Giá thuê đất dự kiến/m ² (đồng)	Dự kiến chi phí bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Ghi chú
2	Dự án xây dựng khu chuyên canh sản xuất cây thực phẩm sạch, nông nghiệp công nghệ cao Hương Xuân	Vùng Trạng Tây Xuân, Hương Xuân	Đất trồng lúa, màu	Sản xuất nông nghiệp chất lượng cao	Đã có quy hoạch 50ha	Đầu tư trong nước hoặc nước ngoài	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của phường Hương Xuân và thị xã Hương Trà; quy hoạch vùng sản xuất cây thực phẩm phường Hương Xuân (50ha)	3.453	13	
3	Dự án chăn nuôi gia súc, gia cầm công nghiệp và trang trại sản xuất giống vật nuôi	Khu quy hoạch các phường, xã: Hương An, Hương Vân, Hương Hồ, Hương Bình	Đất trồng cây LN	Chăn nuôi gia súc gia cầm	10-30ha/trang trại	Đầu tư trong nước hoặc nước ngoài	Quy hoạch tổng thể phát triển KTXH thị xã và quy hoạch sử dụng đất đến 2020	3.453	0,2 tỷ đồng/ha	Dự án Trang trại chăn nuôi Heo công nghệ cao 15ha tại Hương Bình đang thẩm định phê duyệt điều chỉnh nông thôn mới xã Hương Bình

TT	Tên dự án	Địa điểm	Hiện trạng khu đất	Mục tiêu	Quy mô dự án	Hình thức đầu tư	Quy hoạch	Giá thuê đất dự kiến/m ² (đồng)	Dự kiến chi phí bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Ghi chú
III. Ban quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh										
1	Khu công nghiệp nông - Lâm nghiệp	Khu Đô thị Chân Mây	Đất dân sinh	Phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu	555ha	Đầu tư trong nước hoặc nước ngoài	Khu đô thị kết hợp với khu công nghệ cao, công nghiệp sạch và công nghiệp kỹ thuật cao	1.000 đồng/m ²	600-800 triệu/m ²	
IV. Huyện Phú Lộc										
1	Khu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao	Xã Lộc An	Đất rừng sản xuất	Trồng và sản xuất nông nghiệp công nghệ cao phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu	200ha	Đầu tư trong nước hoặc nước ngoài	Theo quy hoạch đất nông nghiệp	1000 đồng/m ²	200 triệu/ha	
2	Khu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao	Xã Lộc Điền	Đất rừng sản xuất	Trồng và sản xuất nông nghiệp công nghệ cao phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu	230ha	Đầu tư trong nước hoặc nước ngoài	Theo quy hoạch đất nông nghiệp	1000 đồng/m ²	200 triệu/ha	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1842/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 31 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Xuân Sơn,
giữ chức vụ Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Căn cứ Quyết định số 52/2015/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Thông báo số 446-TB/TU ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc bổ nhiệm cán bộ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 953/TTr-SNV ngày 31 tháng 7 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm ông Nguyễn Xuân Sơn, Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh, giữ chức vụ Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh.

Thời hạn giữ chức vụ kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2019 cho đến ngày 31 tháng 7 năm 2024.

Phụ cấp chức vụ thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, thủ trưởng các cơ quan có liên quan và ông Nguyễn Xuân Sơn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Ngọc Thọ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1884/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 05 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch
Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền, nhiệm kỳ 2016 - 2021**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về việc quy định số lượng Phó Chủ tịch UBND và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Thông báo số 434-TB/TU ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc miễn nhiệm chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền, nhiệm kỳ 2016 - 2021;

Căn cứ Tờ trình số 47/TTr-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân huyện Phong Điền về việc phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức danh Phó Chủ tịch UBND huyện Phong Điền, nhiệm kỳ 2016 - 2021;

Căn cứ Quyết định số 1635/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều động ông Nguyễn Văn Cho, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đến nhận công tác tại Huyện ủy Phong Điền;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Nguyễn Văn Cho, do chuyển công tác khác.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền và ông Nguyễn Văn Cho chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Ngọc Thọ

VĂN PHÒNG UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ XUẤT BẢN

Địa chỉ: 16 Lê Lợi, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Điện thoại liên hệ: 0234.3834537; Fax: 0234.3834537

Email: congbao@thuathienhue.gov.vn;

Website: <http://congbao.thuathienhue.gov.vn>;

In tại: Công ty CP In và Dịch vụ giáo dục Huế.